Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 79/2026/QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp theo Quyết định này.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Rà soát công trình thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình xây dựng:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn quản lý; yêu cầu chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình theo quy định tại Nghị định số 207/2026/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này và khoản 5 Điều này.

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ tổ chức rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn được giao quản lý; yêu cầu chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình theo quy định của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

c) Đối với công trình quy định tại điểm a và điểm b khoản này chưa xác định được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ theo phạm vi quản lý lập danh mục, mô tả hiện trạng công trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình theo điểm b khoản 3 Điều 41 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP. Đối với báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, gửi qua cơ quan chuyên môn về xây dựng tương ứng quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều này để tổng hợp, tham mưu.

2. Tiếp nhận và xử lý thông tin về hạng mục công trình, công trình xây dựng xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận thông tin đối với công trình xây dựng trên địa bàn quản lý theo điểm a khoản 6 Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này và khoản 5 Điều này.

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ tiếp nhận thông tin đối với công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý theo điểm a khoản 6 Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ khi phát hiện hoặc nhận được thông tin hạng mục công trình, công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng, thực hiện các trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Việc xử lý trách nhiệm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP được thực hiện trong phạm vi thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì chuyển hồ sơ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác, sử dụng, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ thực hiện ngay các biện pháp an toàn theo khoản 5 và điểm c khoản 1 Điều 42 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP, gồm hạn chế sử dụng công trình, ngừng sử dụng công trình, khoanh vùng nguy hiểm, di chuyển người và tài sản để bảo đảm an toàn khi cần thiết. Trường hợp là sự cố công trình, việc chủ trì giải quyết thực hiện theo khoản 4 Điều này;

đ) Trường hợp cần hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, huy động lực lượng hoặc xử lý vấn đề vượt thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Xây dựng để được hỗ trợ hoặc xử lý theo thẩm quyền; việc báo cáo không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện ngay các biện pháp an toàn và trách nhiệm xử lý theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này.

3. Xem xét, cho ý kiến kéo dài thời hạn sử dụng công trình xây dựng:

a) Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương theo chuyên ngành quy định tại các điểm a, b và c khoản 5 Điều này xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng đối với công trình xây dựng đã hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng còn nhu cầu tiếp tục sử dụng, thuộc danh mục công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, trừ các công trình quy định tại điểm b và điểm d khoản này.

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng đối với công trình xây dựng đã hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng còn nhu cầu tiếp tục sử dụng đối với công trình xây dựng thuộc địa bàn được giao quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét và cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng đối với công trình xây dựng đã hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng còn nhu cầu tiếp tục sử dụng trên địa bàn quản lý, trừ các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm d khoản này và khoản 5 Điều này.

d) Không thuộc phạm vi phân cấp tại khoản này: nhà chung cư hết thời hạn sử dụng theo khoản 7 Điều 43 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP; nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân theo khoản 8 Điều 43 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP; công trình phục vụ quốc phòng, an ninh thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo điểm b khoản 9 Điều 43 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

e) Việc xem xét, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng đối với công trình xây dựng đã hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng còn nhu cầu tiếp tục

sử dụng thực hiện theo Điều 43 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP và thủ tục hành chính được cơ quan có thẩm quyền công bố.

4. Chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng:

a) Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh khi đồng thời đáp ứng các điều kiện sau: sự cố không gây thiệt hại về người; xảy ra tại công trình từ cấp II trở xuống; phạm vi sự cố và việc xử lý trực tiếp chỉ liên quan đến một đơn vị hành chính cấp xã, theo điểm b khoản 2 Điều 46 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP.

b) Không thuộc phạm vi phân cấp tại khoản này: công trình thuộc thẩm quyền chủ trì giải quyết sự cố của Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo điểm a khoản 2 Điều 46 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP; công trình phục vụ quốc phòng, an ninh theo khoản 7 Điều 46 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP;

c) Phạm vi phân cấp không bao gồm nhiệm vụ chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP;

d) Khi xảy ra sự cố công trình không thuộc phạm vi phân cấp tại khoản này, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, hỗ trợ các bên có liên quan tổ chức lực lượng tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ hiện trường sự cố theo khoản 1 Điều 46 Nghị định số 207/2026/NĐ-CP và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Xây dựng để tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết theo quy định.

5. Đối với các nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều này, trường hợp nội dung cần giải quyết liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, phân cấp cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo chuyên ngành quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

a) Sở Xây dựng thực hiện đối với công trình dân dụng; công trình thuộc khu đô thị, khu nhà ở, hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; công trình công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông;

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đối với công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường;

c) Sở Công Thương thực hiện đối với công trình công nghiệp, trừ công trình thuộc chuyên ngành do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về phân cấp thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng và phân cấp giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

3. Quy định chuyển tiếp:

Hồ sơ thủ tục hành chính về xem xét, cho ý kiến kéo dài thời hạn sử dụng công trình quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan đã tiếp nhận tiếp tục giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm tiếp nhận, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Bảo đảm điều kiện thực hiện phân cấp:

Việc bảo đảm kinh phí, nhân lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo Quyết định này thực hiện theo khoản 2 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định pháp luật có liên quan.

5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn nghiệp vụ theo thẩm quyền, hỗ trợ chuyên môn, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp theo Quyết định này.

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, công khai thủ tục hành chính được thay đổi về thẩm quyền giải quyết do phân cấp tại khoản 3 và khoản 5 Điều 3 Quyết định này theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

6. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ:

a) Tổ chức thực hiện đúng nội dung, phạm vi nhiệm vụ được phân cấp; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện;

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ định kỳ báo cáo trước ngày 10 tháng 12 hằng năm, báo cáo đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân cấp về Sở Xây dựng để tổng hợp; Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; định kỳ trước ngày 10 tháng 12

hằng năm báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Xây dựng và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn